TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2025/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh dân sự thụ lý số 139/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng N.

Trụ sở: 379A đường H, khu phố 7, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hoài N – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế P – Giám đốc Quỹ tín dụng N.

Bị đơn: Bà Trần Kim P, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 17/9 ấp 2, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Thanh H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 17/5A ấp 2, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Quỹ tín dụng N và Bà Trần Kim P xác nhận hai bên đã ký Hợp đồng tín dụng số 1916/NB/HĐTD ngày 17/10/2016. Dư nợ tạm tính đến ngày 31/7/2025 là: 2.234.137.113 đồng (hai tỉ hai trăm ba mươi bốn triệu một trăm ba mươi bảy nghìn một trăm mười ba đồng), trong đó tiền gốc 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng), nợ lãi tạm tính đến ngày 31/7/2025 là 1.334.137.113 đồng (một tỉ ba trăm ba mươi bốn triệu một trăm ba mươi bảy nghìn một trăm mười ba đồng).

2.2. Bà Trần Kim P và ông Nguyễn Thanh H thống nhất bà P là người ký Hợp đồng tín dụng số 1916/NB/HĐTD ngày 17/10/2016 và là người nhận tiền giải ngân từ Quỹ tín dụng N. Nhưng sau đó bà P đã chuyển toàn bộ số tiền vay cho ông H sử dụng.

2.3. Quỹ tín dụng N, Bà Trần Kim P, ông Nguyễn Thanh H thống nhất toàn bộ số tiền theo Hợp đồng tín dụng số 1916/NB/HĐTD ngày 17/10/2016 tạm tính đến ngày 31/7/2025 là: 2.234.137.113 đồng (hai tỉ hai trăm ba mươi bốn triệu một trăm ba mươi bảy nghìn một trăm mười ba đồng), trong đó tiền gốc 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng), nợ lãi tạm tính đến ngày 31/7/2025 là 1.334.137.113 đồng (một tỉ ba trăm ba mươi bốn triệu một trăm ba mươi bảy nghìn một trăm mười ba đồng). Ông H đồng ý thanh toán cho Quỹ tín dụng toàn bộ số tiền gốc, lãi nêu trên, thời hạn thanh toán là ngày 30/9/2025.

Kể từ ngày 01/8/2025, ông Nguyễn Thanh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn thiếu. Trường hợp trong các Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng cho vay.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm 38.341.371 đồng (ba mươi tám triệu ba trăm bốn mươi mốt nghìn ba trăm bảy mươi mốt đồng), ông Nguyễn Thanh H tự nguyện chịu.

Trả lại cho Quỹ tín dụng N tiền tạm ứng án phí đã nộp là 37.420.000 đồng (ba mươi bảy triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) theo Biên lai số 0058375 ngày 14/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 6;
- THA DS TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Dung